

CHÍNH PHỦ  
Số: 4-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 18 tháng 1 năm 1993

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Nhập cảnh xuất cảnh, cư trú, đi lại của người nước ngoài tại Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30-9-1992;

Căn cứ Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, đi lại của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 21-2-1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ ngoại giao,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH, QUÁ CẢNH

Điều 1.

1. Người nước ngoài muốn nhập cảnh Việt Nam phải làm thủ tục xin cấp thị thực tại cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan đại diện khác được uỷ quyền cấp thị thực của Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi chung là cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài). Trong trường hợp người nước ngoài mang hộ chiếu miễn thị thực của nước có ký kết Hiệp định miễn thị thực với chính phủ Việt Nam thì không phải làm thủ tục xin cấp thị thực, nhưng phải khai báo tên cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân ở Việt Nam mà mình đến làm việc hoặc cư trú.

2. Thủ tục xin cấp thị thực của Việt Nam.

a) Mỗi người khai 2 đơn xin nhập cảnh Việt Nam theo mẫu quy định của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh tại Việt Nam (nộp một đơn cho cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và nộp một đơn cho trạm công an cửa khẩu Việt Nam khi nhập cảnh); đơn có dán ảnh (ảnh dán vào các loại đơn nêu trong Nghị định này là ảnh mới chụp không quá một năm) cỡ 4cm 6 cmm, nửa người, mặt nhìn thẳng, đầu để trần.

b) Xuất trình kèm theo đơn xin nhập cảnh:

- Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu;

- Các giấy tờ chứng minh mục đích, lý do nhập cảnh Việt Nam (nếu có) như giấy hoặc điện mời của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở Việt Nam; hợp đồng hợp tác đã ký kết hoặc bản ghi nhớ với các cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân ở Việt Nam.

Người nước ngoài có thể thông qua cơ quan, tổ chức, cá nhân ở Việt Nam làm thủ tục xin cấp phép nhập cảnh Việt Nam tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trung ương của Việt Nam. Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài sẽ cấp thị thực khi có phép nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Trung ương của Việt Nam.

Điều 2.

1. Người nước ngoài có yêu cầu vào Việt Nam hoặc do cơ quan, tổ chức, cá nhân ở Việt Nam mời vào Việt Nam khẩn cấp để xử lý những bất trắc không lường trước, hỗ trợ kỹ thuật cho công trình đầu tư, cấp cứu người bệnh nặng, cứu hộ tai nạn máy bay, tàu thủy hoặc những nơi bị thiên tai, dịch bệnh thì được xét cấp thị thực nhập cảnh tại cửa khẩu Việt Nam.

2. Thủ tục xét cấp thị thực tại cửa khẩu:

a) Người nước ngoài xin nhập cảnh Việt Nam khẩn cấp phải nêu rõ lý do. Cơ quan, tổ chức, cá nhân ở Việt Nam mời người nước ngoài vào Việt Nam khẩn cấp phải gửi yêu cầu đó cho cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trung ương biết chậm nhất là 24 giờ trước khi khách đến cửa khẩu.

b) Trưởng công an cửa khẩu quốc tế của Việt Nam cấp thị thực nhập cảnh cho người nước ngoài sau khi đã được cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Trung ương chấp thuận cho nhập cảnh.

Điều 3.

- Thủ tục xin cấp thị thực xuất cảnh đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam như sau:

1. Mỗi người khai 2 đơn xin xuất cảnh theo mẫu quy định của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Việt Nam kèm theo giấy chứng nhận thường trú tại Việt Nam và 3 ảnh.

2. Xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu.

3. Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh xét cấp thị thực xuất cảnh trong 3 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **Điều 4.**

1. Thị thực nhập cảnh, thị thực xuất cảnh, thị thực nhập - xuất cảnh, thị thực xuất - nhập cảnh của Việt Nam có thời hạn không quá 3 tháng (90 ngày) và có thể được ra hạn từng 3 tháng một, phù hợp với với mục đích nhập cảnh, xuất cảnh của từng trường hợp cụ thể.

Trường hợp người nước ngoài vào Việt Nam thực hiện dự án đầu tư hoặc thực hiện các hợp đồng hợp tác về kinh tế, văn hoá, kỹ thuật, thì được xét cấp thị thực nhập - xuất cảnh hoặc thị thực xuất - nhập cảnh có thời hạn đến 1 năm (12 tháng) và có thể được gia hạn từng năm một, phù hợp với thời hạn hợp đồng, hợp tác tại Việt Nam.

Đối với cán bộ, nhân viên các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế ở Việt Nam và các chuyên gia nước ngoài, người nước ngoài đến Việt nam học tập, chữa bệnh có yêu cầu ở tại Việt Nam từ 2 năm trở lên thì thời hạn thị thực có thể kéo dài hơn, phù hợp với nhiệm kỳ công tác, thời gian học tập, chữa bệnh của những người đó.

2. Thị thực của Việt Nam có giá trị một lần; trường hợp người nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện dự án đầu tư, các hợp đồng hợp tác đã ký kết với một bên của Việt Nam, thì được xét cấp thị thực nhập - xuất cảnh hoặc thị thực xuất - nhập cảnh có giá trị nhiều lần trong thời hạn của thị thực đó.

#### **Điều 5.**

1. Người nước ngoài tạm trú tại Việt Nam muốn được gia hạn thị thực của Việt Nam phải làm thủ tục tại cơ quan Việt Nam có thẩm quyền nói tại khoản 3 điều này trước khi thị thực hết hạn 3 ngày. Thủ tục cụ thể như sau:

- Làm một đơn xin ra hạn thị thực theo mẫu quy định. Người nước ngoài không phải làm đơn nếu có văn bản của cơ quan Việt Nam hoặc của tổ chức người nước ngoài tại Việt Nam (cơ quan tiếp nhận) đề nghị ra hạn thị thực cho người đó.

- Kèm theo đơn hoặc văn bản nói trên có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu và chứng nhận tạm trú tại Việt Nam.

Trường hợp thời hạn thị thực Việt nam hết hạn, nhưng thời hạn tạm trú tại Việt Nam vẫn còn thì không phải làm thủ tục xin ra hạn thị thực.

2. Người nước ngoài tạm trú tại Việt Nam muốn được sửa đổi, bổ sung nội dung ghi trong thị thực của Việt Nam, phải làm thủ tục như xin gia hạn thị thực nói tại khoản 1, điều này.

3. Cơ quan lãnh sự Bộ Ngoại giao xét gai hạn, bổ sung, sửa đổi thị thực đối với những người nước ngoài thuộc diện được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao, lãnh sự. Những người nước ngoài khác ngoài diện nêu trên do cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Bộ nội vụ xét ra hạn, sửa đổi, bổ sung thị thực.

#### **Điều 6.**

- Thẩm quyền quyết định huỷ bỏ thị thực đã cấp cho người nước ngoài quy định tại Điều 5 Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú đi lại của người nước ngoài cư trú tại Việt nam:

- Cục quản lý xuất nhập cảnh thuộc Bộ Nội vụ xét, quyết định huỷ bỏ các loại thị thực của Việt Nam đã cấp cho người nước ngoài không thuộc đối tượng hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao, lãnh sự.

- Bộ ngoại giao xét, quyết định huỷ bỏ các loại thị thực của Việt Nam đã cấp cho những người nước ngoài được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao, lãnh sự.

#### **Điều 7.**

1. Thủ tục xin cấp, gia hạn, sửa đổi thị thực quá cảnh Việt Nam áp dụng theo điều 1, điều 2 và điều 5 Nghị định này.

2. Người nước ngoài chỉ được xét cấp thị thực quá cảnh Việt Nam để đến nước khác, nếu nước đó đã đồng ý cho nhập cảnh.

3. Thời hạn của thị thực quá cảnh 1 lần đi qua Việt Nam không quá 15 ngày; trường hợp cả đi và về đều phải quá cảnh Việt Nam thì thời hạn được quy định phù hợp với từng chuyến đi cụ thể.

### **Chương II CƯ TRÚ, ĐI LẠI**

#### **Điều 8.**

- Trong thời hạn 48 giờ kể từ khi nhập cảnh, người nước ngoài phải đăng ký cư trú theo quy định sau đây:

1. Người nước ngoài thuộc diện sau đây đăng ký tại Bộ Ngoại giao:

a) Các đại biểu và tuý tung của các đoàn nước ngoài đến Việt Nam thăm viếng, làm việc theo quyết định của ban bí thư Trung ương Đảng, của Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ Tướng Chính phủ.

b) Thành viên của các cơ quan đại diện Ngoại giao, các cơ quan lãnh sự nước ngoài, cơ quan đại diện các tổ chức liên hiệp quốc tại Việt Nam, kể cả những người nước ngoài là thành viên gia đình sống chung với họ tại Việt Nam.

c) Người nước ngoài khác được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao của Chính phủ Việt Nam.

2. Người nước ngoài nhập cảnh Việt nam không thuộc quy định tại khoản 1 điều này, thì đăng ký tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh.